NĂM 1988

Ngày 08-3:

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN THÔNG BÁO 74 CỦA BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

Do sự mất đoàn kết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XI và khoá XII, theo đề nghị của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, ngày 16-9-1987 Ban Bí thư TW Đảng ra Quyết định số 18 thành lập đoàn kiểm tra để giúp Ban Bí thư xem xét kết luận một số vấn đề của tỉnh Thanh Hoá. Sau khi nghe đoàn kiểm tra báo cáo, Ban Bí thư đã kết luận (trong Thông báo 74).

1. Trong Đảng bộ Thanh Hoá nổi lên là vấn đề mất đoàn kết nội bộ.

2. Quan hệ giữa Tỉnh uỷ Thanh Hoá với các cơ quan báo chí Trung ương lúc đầu là đúng đắn, nhưng về sau chuyển sang thái độ đối phó.

3. Đánh giá về năng lực và sai lầm của đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ về công tác tổ chức cán bộ và chấp hành tổ chức, sinh hoạt Đảng.

Thực hiện Thông báo 74, Thường vụ và Tỉnh uỷ đã xây dựng kế hoạch, phân công từng đồng chí phụ trách.

Về mặt tư tưởng: Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chủ trương làm cho cán bộ, đảng viên, nhân dân trong tỉnh thấu suốt Thông báo 74, rút ra những bài học trong công tác xây dựng Đảng, quyết tâm sửa chữa sai lầm khuyết điểm.

Về giải pháp thực hiện: Tổ chức kiểm điểm tập thể, cá nhân các đồng chí Thường vụ, đồng chí Tỉnh uỷ và thông qua Đại hội Đảng bộ các huyện, thị kiểm điểm việc thực hiện Thông báo 74. Sắp xếp, bố trí

lại một số cán bộ chủ chốt các ngành, các cấp đồng thời xử lý kỷ luật hoặc đề nghị Trung ương xử lý kỷ luật một số đồng chí sai lầm nghiêm trọng, sửa án kỷ luật và bố trí lại công tác cho một số đồng chí. Gặp gỡ trao đổi thẳng thắn, chân tình với các cơ quan báo chí Trung ương tạo ra sự hiểu biết giữa Thanh Hoá và các cơ quan báo chí.

Thực hiện nghiêm túc Thông báo 74, chỉ sau 2 năm Thanh Hoá đã tạo được sự chuyển biến tích cực. Ban Bí thư TW Đảng khoá VI đã nhận xét: "Hơn hai năm qua từ sau khi có Thông báo 74, trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn, Tỉnh uỷ Thanh Hoá đã có nhiều cố gắng lãnh đạo Đảng bộ và nhân dân thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và Ban Bí thư phát triển sản xuất, từng bước ổn định đời sống nhân dân, giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, củng cố một bước đoàn kết trong Đảng bộ".

Bên cạnh kết quả đạt được việc tổ chức thực hiện Thông báo 74 cần khắc phục khuynh hướng làm giản đơn, qua loa, hời hợt, chậm trễ và khuynh hướng nóng vội, bực dọc, cố chấp[1].

Ngày 26-3:

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TỈNH ĐỔI MỚI TỔ CHỨC VÀ CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG

Nội dung cơ bản Nghị định 53 của HĐBT là: kiện toàn Ngân hàng Nhà nước để thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tiền tệ tín dụng,

(1) *Tài liệu sử dụng:*

- Thông báo số 74 TB-TW.
- Thông báo số 198 TB-TW.
- Báo cáo số 31 về thực hiện Thông báo 74 của Tỉnh uỷ Thanh Hoá (02-1989).
- Báo cáo số 68-BC/TU về tình hình Thanh Hoá từ khi có Thông báo 74 (6-1990).

giám sát các chi nhánh ngân hàng; thành lập các ngân hàng chuyên doanh hạch toán độc lập vừa làm chức năng quản lý Nhà nước vừa kinh doanh tiền tệ; ngân hàng Đầu tư xây dựng được cho vay dài hạn, các ngân hàng chuyên doanh khác chủ yếu cho vay ngắn hạn phục vụ sản xuất kinh doanh.

Thực hiện Nghị định 53 của HĐBT, Ngân hàng Nhà nước Thanh Hoá đã chuẩn bị về tổ chức, tư tưởng, cán bộ, cơ sở vật chất, đào tạo tập huấn nghiệp vụ bàn giao khách hàng theo hệ thống chuyên doanh.

Ngày 01-9-1988, tách các bộ phận thành lập Ngân hàng Công thương Thanh Hoá và Ngân hàng Nông nghiệp Thanh Hoá.

Đầu năm 1989, Ngân hàng Nhà nước tỉnh thành lập 23 phòng đại diện bên cạnh 23 ngân hàng chuyên doanh huyện, thị bóc tách rành mạch vốn tín dụng và ngân sách Nhà nước, thực hiện vai trò trung tâm thanh toán, quản lý Nhà nước, kiểm soát chặt chẽ về vốn và kiểm soát thanh toán đối với các ngân hàng chuyên doanh. Củng cố trường nghiệp vụ ngân hàng tỉnh, thành lập cửa hàng kinh doanh vàng bạc đá quý Thanh Hoá và 6 cửa hàng chi nhánh ở Thị xã Bỉm Sơn, Sầm Sơn, Tĩnh Gia, Thiệu Yên, Cẩm Thuỷ, Thọ Xuân.

Bên cạnh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, tháng 7-1987, Ngân hàng Kiến thiết Thanh Hoá đổi thành Ngân hàng Đầu tư - Phát triển Thanh Hoá hoạt động độc lập được quyền đầu tư tín dụng dài hạn cho các công trình sản xuất kinh doanh tầm cỡ trong tỉnh.

Từ ngân hàng một cấp chuyển đổi thành ngân hàng hai cấp (Ngân hàng Nhà nước làm nhiệm vụ quản lý Nhà nước và các ngân hàng chuyên doanh làm nhiệm vụ kinh doanh tiền tệ), các tổ chức Ngân hàng Thanh Hoá đã phát huy vai trò của mình trong từng lĩnh vực hoạt động thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

HỘI NÔNG DÂN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 10 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ (1988)

Để khắc phục những mặt hạn chế của Khoán 100, mở ra những khả năng mới cho sự phát triển nông nghiệp, đáp ứng nguyện vọng của

đông đảo nông dân, ngày 05-4-1988, Bộ Chính trị TW Đảng ban hành Nghị quyết số 10/TQ-TW về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp. Ngày 09-4-1988, Tỉnh ủy Thanh Hóa ra Chỉ thị số 15 CT/TU về tiếp tục hoàn thiện cơ chế khoán sản phẩm cuối cùng đến hộ và nhóm hộ trong các HTX sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp.

Bám sát nhiệm vụ chính trị và thực hiện đúng nhiệm vụ chức năng của mình, Ban Chấp hành Tỉnh Hội Nông dân Thanh Hóa đã phát huy vai trò tổ chức Hội trong việc động viên hội viên thực hiện thắng lợi Nghị quyết 10 và các nghị quyết "khoán hộ" của Tỉnh uỷ.

Trước hết, Ban Chấp hành Tỉnh hội đã tổ chức đợt sinh hoạt chính trị quán triệt văn kiện của Đại hội Đại biểu Nông dân lần thứ nhất; Nghị quyết 10 và các nghị quyết của Tỉnh uỷ về đổi mới cơ chế quản lý nông nghiệp. Tỉnh Hội đã chọn huyện Đông Sơn làm điểm chỉ đạo, bồi dưỡng hàng ngàn báo cáo viên cho các huyện. Toàn tỉnh đã có 527/597 cơ sở hội và hơn 80 vạn hội viên (chiếm 72%) hăng hái tham gia đợt sinh hoạt chính trị này. Trong học tập, thảo luận Nghị quyết 10, nông dân thật sự hồ hởi, phấn khởi, những băn khoăn và mong muốn của người nông dân đã được nghị quyết giải thích cặn kẽ.

Dưới sự chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, các cấp Hội Nông dân đã cùng với các cấp chính quyền, HTX tiến hành phân bổ đất đai, định sản lượng khoán, phân chia sản phẩm đúng chính sách đảm bảo công bằng. Các cấp Hội Nông dân đã tích cực tìm hiểu phát hiện phản ánh kịp thời cho các cấp uỷ Đảng, chính quyền chỉ đạo sửa chữa những hạn chế khuyết điểm trong quá trình thực hiện Khoán 10 đảm bảo quyền lợi thiết thực cho từng hộ nông dân. Nhờ đó nông dân trong toàn tỉnh phấn khởi đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật tổ chức sản xuất kinh doanh. Đến năm 1995, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh phát triển toàn diện: cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây con phát triển hợp lý, vụ đông trở thành vụ sản xuất chính, chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính; nhiều khu vực sản xuất tập trung chuyên canh hình thành phát triển mở rộng tạo ra khối lượng hàng hoá lớn để xuất

khẩu, tổng sản lượng lương thực đạt trên 1 triệu tấn, an ninh lương thực đảm bảo...

Ngày 29-8-1992, Ban Chấp hành Hội Nông dân Thanh Hoá được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba về thành tích vận động nông dân trong tỉnh thực hiện thắng lợi nghị quyết 10 của Bộ Chính trị.

Ngày 20-6:

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY ĐẦU TƯ CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG XƯỞNG IN BÁO THANH HÓA

Ngày 20-6-1988, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ cho phép cơ quan Báo Thanh Hoá xây xưởng in. Ngày 09-6-1989 UBND tỉnh quyết định cho phép thành lập xưởng In trực thuộc Báo Thanh Hoá. Quá trình hoạt động và phát triển xưởng In báo Thanh Hoá đã có nhà xưởng 3 tầng với hệ thống máy móc hiện đại của Đức, Nhật, Ý, Trung Quốc, Đài Loan.

Xưởng In báo Thanh Hoá không chỉ kịp thời phục vụ yêu cầu in báo Thanh Hoá mà còn in ấn phát hành các loại sách, báo, tài liệu được khách hàng trong và ngoài tỉnh mến mộ. Do yêu cầu phát triển, nhà In báo Thanh Hoá được chuyển cho Ban Tài chính - Quản trị Tỉnh uỷ quản lý, năm 2003 chuyển cho Sở Văn hoá - Thông tin quản lý. Từ khi ra đời đến nay nhà In Báo đã đóng góp đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, từng bước nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên, tích luỹ tái sản xuất mở rộng.

Ngày 01-9:

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP & PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN RA ĐỜI PHỤC VỤ CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG

Thực hiện Nghị định của HĐBT chuyển hệ thống ngân hàng từ một cấp thành 2 cấp, ngày 01-9-1988 Ngân hàng phát triển nông nghiệp

Thanh Hoá (NHPTNo) được thành lập trên cơ sở tách ra từ Ngân hàng Nhà nước tỉnh, bao gồm NHPTNo tỉnh và 20 NHPTNo huyện, tổng biên chế là 1.697 cán bộ, công nhân viên. Tháng 10-1989 thành lập Phòng tín dụng nhân dân cấp tỉnh và huyện, riêng cấp huyện thành lập thêm quỹ tiết kiệm. Như vậy là NHPTNo tỉnh có 6 phòng nghiệp vụ. Ngày 16-12-1995 thành lập Chi nhánh Ngân hàng người nghèo từ tỉnh đến huyện, thị. Năm 1997 NHPTNo đổi tên thành Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn (NHNo - PTNT). Ngân hàng đã tích cực huy động vốn và đầu tư phục vụ đắc lực sự nghiệp phát triển nông nghiệp và nông thôn trên địa bàn Thanh Hoá.

Khi mới ra đời NHNo - PTNT huy động được 34,4 tỷ đồng vốn, dư nợ đạt 53,4 tỷ đồng, nợ quá hạn chiếm 21.153 triệu đồng... Nhưng đến năm 1996 huy động đạt 405 tỷ vốn (tăng gấp 11,8 lần năm 1990, tăng gấp 64 lần khi mới thành lập). Hoạt động tín dụng tốc độ tăng trưởng. Trong những năm 1991 - 1996 dư nợ bình quân đạt 55%, cơ cấu dư nợ mở rộng đến hộ gia đình và cá nhân. Nợ quá hạn năm 1991 chiếm 23,1% đến năm 1996 còn lại 5%. Năm 1994 NHNo - PTNT mạnh dạn tổ chức hoạt động ngoại hối, chỉ trong 2 năm (1995 - 1996) nguồn vốn đã có 500.000 USD và dư nợ là 5.020 ngàn USD. Trong những năm 1997 - 2000, tốc độ tăng trưởng vốn bình quân đạt 26,6%, tốc độ dư nợ bình quân đạt 23,5%, nợ quá hạn giảm xuống 1,83%. NHNo - PTNT Thanh Hoá được đánh giá là đơn vị dẫn đầu khu vực miền Trung.

Ngày 01-9:

NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG THANH HÓA RA ĐỜI PHỤC VỤ CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG

Ngày 01-7-1988, Ngân hàng Công thương Việt Nam ra đời và hoạt động. Ngày 01-9-1988 chi nhánh của Ngân hàng Công thương Thanh Hoá ra đời trên cơ sở tháp nhập Ngân hàng Nhà nước thị xã Thanh Hoá và các phòng tín dụng công nghiệp, tín dụng Thương nghiệp

của Ngân hàng Nhà nước tỉnh. Cùng thời gian, chi nhánh Ngân hàng thị xã Bỉm Sơn, thị xã Sầm Sơn chuyển thành chi nhánh Ngân hàng Công thương cấp II trực thuộc chi nhánh Ngân hàng Công thương Thanh Hoá. Từ ngày thành lập đến nay Ngân hàng Công thương Thanh Hoá đã đóng góp tích cực trong công cuộc đổi mới.

Một là, hệ thống tổ chức của Ngân hàng Công thương được xây dựng củng cố phát triển đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ đổi mới.

Khi thành lập chỉ có 59/325 cán bộ có trình độ đại học, còn lại là trung cấp và sơ cấp, trình độ ngoại ngữ tin học, chính trị chưa qua trường lớp, đến nay đã có 4 người là thạc sỹ, 108 tốt nghiệp đại học, 60 tốt nghiệp cao đẳng còn lại là trung cấp (trong đó có 50% đang theo học chương trình đại học), 5 người có bằng cử nhân chính trị, 4 người có thêm bằng cử nhân Luật, hầu hết cán bộ sử dụng thành thạo vi tính. Chi nhánh đã có đủ trình độ thực hiện nhiệm vụ tài trợ xuất nhập khẩu và thanh toán quốc tế giúp cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu kinh doanh có hiệu quả.

Hai là, cơ sở vật chất kỹ thuật được tăng cường đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Tính đến nay trụ sở làm việc được xây dựng khang trang, nghiêm túc đảm bảo an toàn khi giao dịch: Công nghệ tin học được nối mạng thanh toán trong toàn quốc, thực hiện chương trình rút tiền tự động, cấp thẻ rút tiền mặt tự động cho khách hàng có thể rút tiền ở các Ngân hàng Công thương trong nước.

Ba là, đa dạng hoá hoạt động kinh doanh, phát triển cân đối các hoạt động kinh doanh đối nội và đối ngoại, tạo thêm nhiều loại hình dịch vụ mới.

Những năm đầu Ngân hàng Công thương Thanh Hoá hoạt động còn đơn giản, đến nay đã có thêm nhiều phương thức hoạt động mới.

Từ hình thức huy động tiết kiệm theo phương thức cổ truyền (dài hạn, ngắn hạn) đến nay có thêm phương thức kỳ phiếu, trái phiếu có ghi

danh, không ghi danh, có thưởng, mở thị trường liên ngân hàng, thị trường chứng khoán... Trong đầu tư đã mở ra nhiều chương trình cho vay mới: Cho sinh viên vay vốn học tập, cho vay xuất khẩu lao động, tạo việc làm ở các đô thị, cho vay người hồi hương, bảo lãnh tín dụng trong nước và quốc tế... Nhờ đó năm 2002 đã có vốn ngoại tệ chiếm 40% tổng nguồn huy động, cho vay ngoại tệ chiếm 25% tổng dư nợ.

Bốn là, khắc phục hạn chế thiếu sót, ổn định và phát triển vững chắc nguồn vốn dư nợ, lợi nhuận, đời sống cán bộ công nhân viên chức.

Năm 1988 chỉ có 13.400 triệu đồng vốn, đến nay đã có 840.954 triệu đồng (tăng gấp 62,7 lần năm 1988) dư vốn ngoại tệ là 321.373 triệu đô la chiếm 38,2% tổng vốn.

Năm 1988 dư nợ là: 10.326 triệu đồng đến năm 2002 dư nợ là 846.185 triệu đồng (tăng gấp 82 lần năm 1988).

Năm 1988 - 1989 kinh doanh không có lãi còn bị thua lỗ 4,4 tỷ đồng, đến năm 2002 lãi suất đạt 11.508 triệu đồng.

Do kinh doanh có lãi đời sống vật chất tinh thần của cán bộ công nhân viên chức được nâng lên. Năm 2002 lương bình quân hàng tháng của mỗi người đạt 1,7 triệu đồng.

Ngày 09-11:

ĐẢNG ỦY QUÂN SỰ TỈNH HỌP PHIÊN ĐẦU TIÊN TRIỂN KHAI CƠ CHẾ MỚI

Thực hiện nghị quyết 02/BCT ngày 30-7-1987 của Bộ Chính trị về xây dựng tỉnh, thành phố thành khu vực phòng thủ và Nghị quyết 19/TU của Tỉnh ủy Thanh Hóa về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong thời gian tới, ngày 09-11-1988 Đảng uỷ Quân sự tỉnh đã họp phiên đầu tiên theo cơ chế mới.

Đảng ủy gồm 11 đồng chí Đảng ủy viên do Đại hội Đại biểu Quân sự tỉnh khóa VI bầu. Căn cứ vào cơ cấu Đảng uỷ theo cơ chế mới,

Hội nghị đã quyết định bổ sung thêm đồng chí Lê Huy Ngọ, Ủy viên Ban Chấp hành TW Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ làm Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Hà Văn Ban, Chủ tịch UBND tỉnh, đồng chí Trần Đình Côn, Giám đốc Công an tỉnh là Ủy viên Đảng uỷ Quân sự tỉnh.

Ngày 22-11:

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH THÁP NHẬP BAN NÔNG NGHIỆP VÀ BAN KINH TẾ TỈNH ỦY

Thi hành Nghị quyết 34 của Bộ Chính trị, Thông báo số 46 và 70 của Ban Bí thư TW Đảng; ngày 22-11-1988 Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã ra Quyết định số 223-QĐ/TU về việc tháp nhập Ban Nông nghiệp và Ban Kinh tế lấy tên là Ban Kinh tế Tỉnh uỷ kể từ ngày 05-12-1988 quy định, chức năng, nhiệm vụ tổ chức bộ máy của Ban Kinh tế Tỉnh uỷ.

Từ ngày tháp nhập, Ban Kinh tế đã tiếp tục tham mưu cho Tỉnh uỷ triển khai thực hiện các chính sách kinh tế của Đảng, điều tra nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển kinh tế trên địa bàn toàn tỉnh, giúp Tỉnh uỷ theo dõi chỉ đạo các ngành, các lĩnh vực kinh tế..

NGÀNH VĂN HÓA - THÔNG TIN ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG THEO ĐỊNH HƯỚNG CỦA ĐẢNG

Bước vào năm 1988, ngành Văn hoá - Thông tin Thanh Hoá hướng nỗ lực vào việc thực hiện Chỉ thị 214 của Ban Bí thư TW Đảng, Chỉ thị 08 của Tỉnh uỷ về "Cuộc vận động xây dựng nếp sống mới, xây dựng phong trào văn hoá - thông tin cơ sở, tập trung đẩy mạnh 4 mặt hoạt động: Thông tin cổ động, xây dựng gia đình văn hoá, xây dựng nếp sống mới ở trường học, tổ chức cưới, tang theo nếp sống mới. Các đơn vị thuộc

ngành Văn hoá - Thông tin xây dựng chương trình kế hoạch đẩy mạnh mọi mặt hoạt động theo nội dung, tinh thần của Chỉ thị.

Với trách nhiệm là Phó ban Thường trực Ban xây dựng nếp sống văn hoá mới, lãnh đạo Sở đã phát huy các phòng nghiệp vụ nghiên cứu, hướng dẫn nội dung xây dựng quy chế nếp sống văn hoá ở làng, bản, khu phố.

Phòng thông tin cổ động đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền 3 chương trình kinh tế lớn của tỉnh: Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Đồng thời coi trọng việc củng cố và phát triển đội thông tin, đội văn hoá văn nghệ ở cơ sở.

Các đội văn công, đội chiếu bóng thâm nhập sâu từng làng, bản, phục vụ đời sống nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Phòng nghiệp vụ văn hoá cùng các đoàn văn công chọn và dàn dựng một số vở diễn mới; phối hợp và giúp đỡ các địa phương sưu tầm và xuất bản các tác phẩm văn hoá dân gian.

Nhà Văn hoá Trung tâm, Trường Văn hoá Nghệ thuật triển khai kế hoạch mở lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở về sáng tác kịch bản sân khấu, nhạc, họa...

Thư viện Khoa học Tổng hợp liên hệ chặt chẽ với hệ thống thư viện trong tỉnh sưu tầm, phổ biến tài liệu phục vụ cho Khoán 10 trong nông nghiệp.

Trung tâm Thông tin Triển lãm tỉnh tổ chức các cuộc triển lãm, trưng bày về thành tựu kinh tế - văn hóa, khoa học - kỹ thuật trong những năm đầu thời kỳ đổi mới.

Nhà Bảo tàng tỉnh cải tiến phương pháp hoạt động, sắp xếp lại kho tàng, nhà trưng bày, làm hồ sơ hiện vật và di tích...

Tập san Văn hoá - Thông tin phát hành đều kỳ, phản ánh truyền thống lịch sử văn hoá xứ Thanh và những thành tựu những hoạt động trong thời kỳ đổi mới.

Phòng Văn hoá - Thông tin các huyện, thị bám sát cơ sở tuyên truyền kịp thời nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và đẩy mạnh phong trào xây dựng nếp sống mới.

Hoạt động của ngành Văn hoá - Thông tin đã góp phần cổ vũ nhân dân trong tỉnh tích cực tiến hành sự nghiệp đổi mới.

HUYỆN ỦY ĐÔNG SƠN CHỈ ĐẠO ĐỔI MỚI QUẢN LÝ TRONG HTX NÔNG NGHIỆP

Thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 15 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Huyện uỷ Đông Sơn đã ra Nghị quyết 06 (năm 1988) chỉ đạo đổi mới quản lý trong nông nghiệp.

Nhằm rút kinh nghiệm đưa nghị quyết vào thực tiễn, Đảng bộ huyện đã làm thí điểm ở 4 xã: Đông Văn, Đông Thanh, Thiệu Đô, Thiệu Lý và rút ra kết luận như sau:

- **Về kế hoạch sản xuất kinh doanh**: Các HTX cần phải xem xét điều kiện thực tế của địa phương, nhu cầu thị trường và căn cứ theo hướng dẫn của huyện để quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh. Mọi kế hoạch sản xuất kinh doanh của từng cơ sở phải bám sát tinh thần nghị quyết nhằm giải phóng sức sản xuất, chuyển từ tự túc, tự cấp sang sản xuất hàng hoá; chuyển từ quản lý quan liêu bao cấp sang quản lý hạch toán kinh doanh XHCN.

- **Về sở hữu tài sản**: Huyện uỷ chủ trương bán hết trâu bò cho xã viên, đồng thời tập trung 50% vốn cho xã viên mua thêm trâu bò để đảm bảo có đủ sức kéo cho sản xuất (nhờ đó tổng số trâu bò trong huyện vào giai đoạn này đã lên tới trên 12.000 con). Các loại công cụ máy móc cũng được nhượng bán cho nông dân hoặc cho đấu thầu. Riêng máy kéo, huyện chủ trương đưa xuống hợp đồng tại các HTX.

- **Về điều chỉnh lại diện tích khoán hộ**: Theo chủ trương của huyện, các HTX xây dựng kế hoạch phân loại hộ sản xuất để phân chia quỹ đất và tuỳ theo tình hình thực tế để một phần quỹ đất đấu thầu.

Đối với từng hộ sẽ tiến hành khoán đơn giá, hoặc khoán từng khâu (như đổi giống, dịch vụ phân bón, thuốc trừ sâu... sau đó trừ vào tiền thu nhập theo bình quân diện tích canh tác).

- **Về quy mô và tổ chức bộ máy HTX nông nghiệp**: Huyện chủ trương vẫn giữ nguyên quy mô HTX nhưng phải đổi mới về mặt tổ chức cho phù hợp với cơ chế khoán sản phẩm. Ban Chủ nhiệm HTX phải vươn lên điều hành cơ cấu sản xuất; bộ máy điều hành phải được tổ chức gọn nhẹ, thiết thực hoạt động đạt hiệu quả cao.

Từ kinh nghiệm nói trên, Đông Sơn đã mạnh dạn nhân ra diện rộng. Kết quả là năm 1988 diện tích gieo trồng được tăng lên, vụ Đông, vụ chiêm Xuân thu hoạch khá, vụ mùa thu hoạch bình thường, nghĩa vụ lương thực giao cho Nhà nước 18.000 tấn, là huyện có mức lương thực đóng góp cho Nhà nước khá nhất trong tỉnh.

Ngày 12-8:

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO HỢP NHẤT SỞ LAO ĐỘNG VÀ SỞ THƯƠNG BINH - XÃ HỘI THÀNH SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ vào điều luật tổ chức Hội đồng nhân dân và UBND các cấp của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Căn cứ vào Thông tri của Ban Bí thư và Quyết định 227 của Chính phủ, Tỉnh uỷ đã chỉ đạo UBND tỉnh ra Quyết định (số 956-QĐ/UBTH) hợp nhất Sở Lao động và Sở Thương binh - Xã hội thành Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thanh Hoá.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thanh Hoá chịu sự lãnh đạo trực tiếp của UBND tỉnh và trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Đây là cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý Nhà nước về lĩnh vực lao động, thương

binh, xã hội. Các đơn vị hành chính, sự nghiệp của Sở do Sở quản lý trực tiếp.

Hệ thống tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội gồm có Giám đốc và từ 2 đến 4 Phó Giám đốc, 7 phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ, 10 đơn vị trực thuộc bao gồm các chi cục, xí nghiệp, khu trung tâm điều dưỡng...

Đồng chí Phan Trung Kiên được UBND tỉnh quyết định giữ chức Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

THỊ ỦY THỊ XÃ THANH HÓA CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH 217 HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Nhanh chóng đưa chủ trương, đường lối đổi mới của Đảng vào cuộc sống, Đảng bộ và nhân dân thị xã đã triển khai thực hiện đồng loạt các chính sách kinh tế - văn hoá - xã hội; trong đó triển khai Quyết định 217 của HĐBT về đẩy mạnh sản xuất công nghiệp một cách toàn diện và tích cực.

Trong lĩnh vực công nghiệp, thị xã Thanh Hoá quản lý toàn diện 13 đơn vị quốc doanh (thuộc nhiều thành phần kinh tế - xã hội khác nhau). Theo tinh thần Quyết định 217 của HĐBT, Thị uỷ và UBND thị xã đã giao quyền tự chủ trong sản xuất, kinh doanh cho xí nghiệp chỉ đạo, các đơn vị sắp xếp lại sản xuất, giảm biên chế gián tiếp, tìm việc làm, tạo ra sản phẩm mới. Khuyến khích các thành phần kinh tế bung ra sản xuất kinh doanh tạo ra sự phát triển, sự phong phú, đa dạng. Nhờ đó, giá trị tổng sản lượng 3 năm (1986 - 1988) tăng 0,1% kế hoạch, tăng 33% so với 3 năm (1983 - 1985). Trong đó khu vực HTX đạt 63,7% kế hoạch; khu vực tiểu thủ công nghiệp đạt 150% kế hoạch; khu vực tổ và tư nhân đạt 100% kế hoạch. Toàn thị sản xuất thêm 34 mặt hàng mới (kẹo bao viên xuất khẩu, thảm xuất khẩu...), mở rộng thêm 6.320 m^2

nhà xưởng sản xuất; liên kết khai thác gần 8.000 tấn nguyên liệu phục vụ sản xuất, thu hút 575 lao động.

ĐẠI HỘI CÔNG NHÂN VIÊN CHỨC THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH 217- HĐBT

Năm 1988, HĐBT ban hành Quyết định 217/HĐBT mở ra thời kỳ dân chủ hoá các hoạt động kinh tế, giải phóng sức sản xuất, tạo điều kiện cho cơ sở phát huy quyền chủ động theo hướng hạch toán kinh doanh XHCN.

Đưa Quyết định 217/HĐBT vào cuộc sống, Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ đạo các cấp công đoàn mở Đại hội công nhân viên chức bầu Hội đồng xí nghiệp. Năm 1988 cả tỉnh đã có 75% cơ sở sản xuất kinh doanh tổ chức Đại hội công nhân viên chức; 92% tổng số đơn vị bầu được Hội đồng xí nghiệp. Năm 1989 toàn tỉnh đã có 363/404 đơn vị tổ chức Đại hội công nhân viên chức, trong đó có 202 đơn vị bầu được Hội đồng xí nghiệp. Năm 1990 có 63% tổng số đơn vị còn lại mở được Đại hội công nhân viên chức. Đại hội công nhân viên chức đã ra nghị quyết về sắp xếp lại sản xuất kinh doanh (Nhà máy Thuốc lá Thanh Hoá, Xí nghiệp giấy Lam Sơn, Xí nghiệp nước mắm Thanh Hương, Xí nghiệp Điện cơ, Gạch Cẩm Chướng, Cơ khí tỉnh, Cơ khí sông Chu, Xi măng Bỉm Sơn...) tìm ra nhiều giải pháp tìm kiếm thị trường tiêu thụ, cải tiến thay đổi mẫu mã, chất lượng sản phẩm, đầu tư công nghệ thiết bị xây dựng dây chuyền sản xuất mới...

Ngày 03-11:

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY RA QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP ĐẢNG BỘ CƠ QUAN CẤP TỈNH

Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khoá VI), theo đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ,

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Quyết định thành lập Đảng bộ Cơ quan cấp tỉnh trực thuộc Tỉnh uỷ (Quyết định số 225 QĐ/TCTU, ngày 03-11-1988). Chức năng và nhiệm vụ của Đảng bộ Cơ quan cấp tỉnh thực hiện theo Điều lệ Đảng.

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ định 11 đồng chí đảng viên vào Ban Chấp hành lâm thời của Đảng bộ Cơ quan cấp tỉnh, chỉ định đồng chí Trần Thế Phụng (Tỉnh uỷ viên) làm Bí thư, đồng chí Đoàn Văn Cúc, làm Phó Bí thư.

Từ ngày ra đời đến nay, Đảng bộ Cơ quan cấp tỉnh đã tích cực xây dựng Đảng bộ vững mạnh trên cả chính trị, tư tưởng, tổ chức đáp ứng yêu cầu đổi mới và công nghiệp hoá, hiện đại hoá quê hương, đất nước.